



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Đông Hà, ngày tháng 3 năm 2021

NGHỊ QUYẾT

**Thông qua Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng an ninh
thành phố 5 năm 2021 - 2025**

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÔNG HÀ KHÓA XI, KỲ HỌP THỨ MƯỜI LĂM

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và
Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Kết luận số 248 - KL/TU ngày 24 tháng 3 năm 2021 Hội nghị lần
thứ 8 Ban chấp hành Đảng bộ thành phố khóa XIII về định hướng phát triển
kinh tế - xã hội, quốc phòng an ninh giai đoạn 2021- 2025;*

*Xét Tờ trình số 56/TTr-UBND ngày 26 tháng 3 năm 2021 của Ủy ban nhân
dân thành phố về việc thông qua các nội dung trình kỳ họp thứ 15 - Hội đồng
nhân dân thành phố khóa XI kèm Kế hoạch số 544/KH-UBND ngày 26 tháng 3
năm 2021 của UBND thành phố về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, quốc
phòng - an ninh 5 năm 2021 - 2025; Báo cáo thẩm tra của các Ban Hội đồng
nhân dân thành phố và ý kiến tham gia của đại biểu Hội đồng nhân dân thành
phố tại kỳ họp.*

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Hội đồng nhân dân thành phố tán thành kết quả đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng an ninh giai đoạn 2016 - 2020 và thông qua mục tiêu, nhiệm vụ giải pháp phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng an ninh giai đoạn 2021 - 2025 thành phố với những nội dung chính sau đây:

I. MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ VÀ ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN

1. Mục tiêu tổng quát

Huy động tối đa mọi nguồn lực, khai thác tốt các tiềm năng, thế mạnh của thành phố; đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng kinh tế đô thị, dịch vụ là mũi nhọn, phát triển công nghiệp sạch; nông nghiệp công nghệ cao, bảo vệ môi trường thích ứng biến đổi khí hậu. Tiếp cận và phát triển kinh tế số, tạo đột phá trong phát triển kinh tế - xã hội, từng bước xây dựng Đông Hà thành cực kinh tế động lực của tỉnh. Phát triển văn hóa xã hội, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của Nhân dân, đảm bảo tiến bộ và công bằng xã hội. Tăng cường quốc phòng, an

ninh, ổn định an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội. Thực hiện tốt Đồ án điều chỉnh quy hoạch chung thành phố đến năm 2030 tầm nhìn đến năm 2050, đầu tư kết cấu hạ tầng cơ bản đồng bộ, sớm đạt đô thị loại II, từng bước trở thành thành phố thông minh.

2. Các chỉ tiêu chủ yếu

2.1. Về phát triển kinh tế

- Tốc độ tăng trưởng kinh tế bình quân đạt 12%/năm.
- Cơ cấu các ngành kinh tế: Dịch vụ - công nghiệp và xây dựng - nông nghiệp năm 2025: 63% - 36,2% - 0,8%.
- Tổng sản phẩm xã hội bình quân đầu người đến năm 2025 bằng 1,83 lần so với năm 2020.
- Thu ngân sách trên địa bàn tăng bình quân 15%/năm (*sau khi loại trừ thu tiền đấu giá quyền sử dụng đất*).
- Tổng vốn đầu tư phát triển toàn xã hội 5 năm 39.676 tỷ đồng, tăng bình quân 18%/năm.

2.2. Về phát triển xã hội

- Tạo việc làm mới hàng năm trên 1.850 lao động.
- Đến năm 2025, tỷ lệ lao động qua đào tạo 75%, trong đó có bằng cấp, chứng chỉ đạt 40%.
- Đến năm 2025, giảm tỷ lệ hộ nghèo xuống dưới 2%.
- Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế đến năm 2025 đạt trên 98%.
- Năm 2025, tỷ lệ gia đình văn hóa đạt trên 96%; duy trì 100% khu phố đạt danh hiệu văn hóa, 6/9 phường được công nhận phường văn minh, trên 30 tuyến phố đạt tuyến phố văn minh.
- Đến năm 2025, 9/9 phường có Trung tâm văn hóa - thể thao; phấn đấu 100% khu phố trên địa bàn thành phố có nhà văn hóa được đầu tư đồng bộ, cơ bản đáp ứng nhu cầu sinh hoạt, hội họp của dân.

2.3. Về bảo vệ môi trường, đô thị

- Tỷ lệ chất thải rắn được thu gom đến năm 2025 đạt trên 99%; tỷ lệ số hộ dân tham gia nộp phí rác thải đạt 99%.
- Đất cây xanh công cộng khu vực nội thành đến năm 2025 đạt 6,3m²/người.

3. Các nhiệm vụ trọng tâm

3.1. Xây dựng hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh; nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của chính quyền các cấp. Xây dựng đội ngũ cán bộ có tâm huyết và khát vọng cống hiến gắn với trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng

viên, nhất là người đứng đầu. Phát huy mạnh mẽ vai trò giám sát, phản biện của Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội và quyền làm chủ của Nhân dân nhằm tạo sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc, tăng cường đồng thuận xã hội.

3.2. Tổ chức thực hiện Đồ án quy hoạch chung xây dựng thành phố gắn với quy hoạch chung của tỉnh; nghiên cứu đề xuất mở rộng không gian đô thị và địa giới hành chính. Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo công tác GPMB; huy động các nguồn lực xây dựng Đông Hà sớm đạt đô thị loại II, từng bước trở thành thành phố thông minh.

3.3. Xây dựng chương trình quảng bá, danh mục các dự án xúc tiến đầu tư cụ thể để kêu gọi các dự án đầu tư xây dựng các Chợ và Trung tâm thương mại gắn với nâng cao chất lượng văn minh thương mại.

3.4. Tập trung đầu tư xây dựng hoàn chỉnh hệ thống hạ tầng các cụm công nghiệp để thu hút đầu tư và di dời các cơ sở gây ô nhiễm nằm trong khu dân cư.

3.5. Ưu tiên phát triển nông nghiệp công nghệ cao, nông nghiệp hữu cơ, liên kết theo chuỗi giá trị. Chuyển đổi mạnh mẽ cơ cấu cây trồng, liên kết doanh nghiệp trong sản xuất - chế biến tiêu thụ nông sản, tăng mạnh giá trị sản phẩm thu hoạch trên một diện tích canh tác.

3.6. Đảm bảo an sinh xã hội; chú trọng phát triển giáo dục và đào tạo, phát triển nguồn nhân lực đáp ứng nhu cầu phát triển; nâng cao chất lượng xây dựng nếp sống văn minh đô thị.

3.7. Ứng dụng mạnh mẽ khoa học kỹ thuật, chủ động tham gia cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư; xây dựng chính quyền điện tử gắn với đẩy mạnh cải cách hành chính, trọng tâm là cải cách thủ tục hành chính.

3.8. Giữ vững ổn định chính trị, đảm bảo trật tự an toàn xã hội; giải quyết kịp thời các đơn thư khiếu nại, tố cáo. Hạn chế phát sinh các loại tội phạm; ngăn chặn và đẩy lùi tệ nạn ma túy trên địa bàn.

4. Các dự án, đề án trọng điểm

4.1. Đầu tư và kêu gọi đầu tư Dự án xây dựng cơ sở hạ tầng các Khu đô thị phía Đông thành phố; thực hiện dự án chỉnh trang kết cấu hạ tầng đô thị khu vực trung tâm thành phố; xử lý các điểm ngập úng cục bộ; hiện đại hóa công sở.

4.2. Triển khai các hợp phần xây dựng đô thị thông minh; đầu tư nâng cấp hạ tầng công nghệ thông tin; xây dựng nền tảng trực tích hợp dữ liệu giữa các trung tâm thành phần.

4.3. Xúc tiến mạnh mẽ để tiếp cận và triển khai thực hiện Dự án Phát triển đô thị ven biển miền Trung hướng đến tăng trưởng xanh và thích ứng biến đổi khí hậu - Tiểu dự án Đông Hà.

4.4. Triển khai thực hiện Đề án Phát triển nông nghiệp đô thị trên địa bàn thành phố Đông Hà giai đoạn 2021 - 2025.

4.5. Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Đề án phát triển giáo dục đào tạo thành phố giai đoạn 2017-2021, tầm nhìn đến năm 2025.

4.6. Xây dựng và triển khai thực hiện Đề án hỗ trợ cho vay giải quyết việc làm và giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn thành phố Đông Hà.

4.7. Xây dựng và triển khai thực hiện Đề án xã hội hóa huy động các nguồn lực đáp ứng nhiệm vụ phát triển thành phố bền vững.

4.8. Xây dựng Đề án nâng loại đô thị, phấn đấu hoàn thành và công nhận Đông Hà trở thành đô thị loại II vào đầu năm 2022.

4.9. Xây dựng và triển khai thực hiện Đề án mở rộng địa giới hành chính thành phố Đông Hà.

4.10. Xây dựng và triển khai thực hiện Đề án Nâng cao năng lực và hiệu quả công tác phòng, chống ma túy trên địa bàn thành phố giai đoạn 2021 - 2025.

II. MỘT SỐ GIẢI PHÁP CHÍNH

1. Tập trung khai thác hiệu quả các tiềm năng, thế mạnh tạo đột phá trong phát triển kinh tế, phấn đấu tốc độ tăng trưởng bình quân 12%/ năm

1.1. Khai thác tối đa lợi thế để phát triển thương mại, dịch vụ

Phát huy lợi thế tuyến hành lang kinh tế Đông Tây, Khu kinh tế Đông Nam và các trục giao thông kết nối; đổi mới công tác quảng bá, giới thiệu, xúc tiến vận động đầu tư theo hướng chủ động và hiệu quả hơn. Tiếp tục thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 10-NQ/TW ngày 03/6/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII và Chương trình hành động số 97-CTHĐ/TU ngày 17/10/2017 của Tỉnh ủy về phát triển kinh tế tư nhân trở thành một động lực quan trọng của nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa. Tích cực thu hút đầu tư phát triển hạ tầng thương mại dịch vụ và du lịch, ưu tiên phát triển các ngành có lợi thế; chủ động phối hợp cùng các Sở ngành cấp tỉnh tham mưu đề xuất kêu gọi các nhà đầu tư lớn, nhà đầu tư chiến lược xây dựng các Trung tâm thương mại lớn trên địa bàn thành phố. Khai thác lợi thế phát triển dịch vụ du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí. Thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 103/NQ-CP ngày 06/10/2017 của Chính phủ và Chương trình hành động số 83-CTHĐ ngày 25/7/2017 của Tỉnh ủy “Về phát triển du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn”, xây dựng các sản phẩm du lịch đặc trưng của thành phố, kết nối với các địa phương bạn để phát triển các sản phẩm du lịch.

Phát triển đa dạng các loại hình dịch vụ, khuyến khích phát triển các loại hình dịch vụ chất lượng cao, tiên tiến, thương mại điện tử, kinh tế số, kỹ thuật - công nghệ hiện đại, văn minh thương mại, loại hình dịch vụ mới có lợi thế như dịch vụ kho tàng, vận tải, dịch vụ vui chơi, giải trí, tài chính, ngân hàng, cho thuê văn phòng, khách sạn nhà hàng, dịch vụ tư vấn phát triển công nghiệp, tư vấn hỗ trợ thông tin pháp luật kinh doanh, hỗ trợ tìm kiếm đối tác kinh doanh...

Chuyển đổi có hiệu quả mô hình quản lý chợ trên địa bàn; huy động các nguồn vốn trong đó đẩy mạnh xã hội hóa, khuyến khích tư nhân đầu tư vốn để xây dựng mới các chợ, mở rộng quy mô theo hướng hiện đại, văn minh thương mại, có kiến trúc phù hợp với cảnh quan đô thị. Kiên quyết xử lý, giải tỏa những chợ không phù hợp với quy hoạch. Kêu gọi đầu tư xây dựng Dự án chợ và Khu phố chợ Phường 5, chợ đầu mối Đông Lễ, Phường 4, Đông Thanh v.v... tạo động lực cho sự phát triển thương mại, giao thương buôn bán giữa các vùng.

Tạo môi trường kinh doanh thuận lợi, bình đẳng, bảo đảm hành lang pháp lý cho mọi thành phần kinh tế hoạt động kinh doanh thương mại, tạo sự cạnh tranh lành mạnh trên thị trường. Nâng cao năng lực, chất lượng và hiệu quả hoạt động kinh doanh thương mại.

1.2. Đẩy mạnh phát triển công nghiệp - xây dựng

Ưu tiên phát triển công nghiệp sạch phù hợp với định hướng phát triển công nghiệp theo Chương trình hành động số 131-CTHD/TU ngày 24/9/2018 của Tỉnh ủy, ưu tiên các ngành công nghiệp chế biến, công nghiệp điện tử, công nghệ thông tin; áp dụng công nghệ "cao, mới, sạch, tiết kiệm".

Triển khai có hiệu quả chương trình khuyến công để khuyến khích các doanh nghiệp đổi mới thiết bị, ứng dụng công nghệ tiên tiến nhằm nâng cao năng suất, chất lượng, tăng khả năng cạnh tranh trên thị trường. Gắn phát triển công nghiệp với bảo vệ môi trường, cảnh quan đô thị; phát triển công nghiệp phụ trợ, công nghệ cao đáp ứng yêu cầu phục vụ các khu công nghiệp lớn trên địa bàn tỉnh.

Quy hoạch mở rộng, đầu tư nâng cấp kết cấu hạ tầng các cụm công nghiệp, làng nghề. Đẩy nhanh tiến độ di dời các cơ sở sản xuất gây ô nhiễm môi trường trong nội thành. Phối hợp với các Sở, ban, ngành cấp tỉnh tăng cường quảng bá, giới thiệu tiềm năng, cơ hội đầu tư, tạo môi trường thuận lợi để thu hút đầu tư vào các khu, cụm công nghiệp trên địa bàn. Quản lý và sử dụng có hiệu quả quỹ đất tại các khu, cụm công nghiệp, ưu tiên cho các dự án có quy mô lớn, công nghệ hiện đại, sản xuất các sản phẩm có giá trị xuất khẩu, công nghiệp sạch, công nghiệp phụ trợ, sử dụng nhiều lao động. Có chính sách hỗ trợ doanh nghiệp đổi mới công nghệ, chuyển giao công nghệ mới trong sản xuất công nghiệp và dịch vụ, xây dựng và phát triển thương hiệu.

Tạo điều kiện, có các chính sách hỗ trợ hợp lý cho các doanh nghiệp xây dựng, vật liệu xây dựng phát triển, tham gia thi công các công trình trên địa bàn thành phố; ưu tiên nguồn lực đầu tư kết cấu hạ tầng, thực hiện giải ngân nguồn vốn đảm bảo tiến độ, không để xảy ra tình trạng nợ đọng; tạo thuận lợi để hộ gia đình cá nhân xây dựng nhà ở.

1.3. Phát triển nông nghiệp công nghệ cao, gắn với bảo vệ môi trường

Triển khai thực hiện có hiệu quả Đề án phát triển nông nghiệp đô thị trên địa bàn thành phố Đông Hà đến năm 2025. Nâng cao năng suất, chất lượng và giá trị gia tăng ngành nông nghiệp. Xây dựng danh mục nhằm kêu gọi, khuyến khích, hỗ trợ các doanh nghiệp tham gia đầu tư vào nông nghiệp, ưu tiên phát triển nông

nghiệp ứng dụng công nghệ cao, đảm bảo môi trường sinh thái và an toàn thực phẩm, nông nghiệp sinh thái kết hợp dịch vụ, du lịch, hoạt động trải nghiệm; nghiên cứu đầu tư hoặc kêu gọi đầu tư xây dựng Chợ nông sản đầu mối phục vụ cho người nông dân; xây dựng Đông Hà trở thành trung tâm giới thiệu sản phẩm nông nghiệp đặc trưng của tỉnh, phát triển các chuỗi liên kết giá trị từ sản xuất, chế biến đến tiêu thụ sản phẩm.

Đẩy mạnh chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi, ưu tiên phát triển những cây trồng, con nuôi có lợi thế, có thị trường tiêu thụ thuận lợi. Phát triển và nâng cao chất lượng, hiệu quả chăn nuôi gia súc, gia cầm theo mô hình trang trại, gia trại có quy mô hợp lý, tập trung, an toàn dịch bệnh ở ngoài khu dân cư. Chú trọng phát triển kinh tế vùng gò đồi phía Tây theo hướng trang trại, gia trại, mô hình nhà - vườn, mô hình nông - lâm kết hợp với phát triển du lịch sinh thái.

Đầu tư phát triển hệ thống thủy lợi theo hướng phục vụ đa mục tiêu, đảm bảo nhu cầu tiêu úng phục vụ sản xuất và bảo vệ môi trường, thích ứng biến đổi khí hậu góp phần chỉnh trang đô thị. Nâng cao hiệu quả hoạt động của HTX, tổ hợp tác, thực hiện tốt các dịch vụ, chuyển giao khoa học, công nghệ, liên kết, tiêu thụ sản phẩm cho thành viên.

1.4. Huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực để đảm bảo nhiệm vụ phát triển toàn diện kinh tế - xã hội, xây dựng và phát triển đô thị

Đề xuất phân công cơ quan thuế quản lý đối với người nộp thuế trên địa bàn thành phố Đông Hà; có các giải pháp đồng bộ để tăng thu và nuôi dưỡng nguồn thu trong thời kỳ ổn định ngân sách mới. Tiếp tục đẩy mạnh xây dựng kết cấu hạ tầng đô thị, khai thác tốt nguồn thu ngân sách trên địa bàn, phấn đấu tăng bình quân hàng năm trên 15%/năm (sau khi loại trừ thu tiền đầu giá quyền sử dụng đất), phấn đấu đảm bảo tự cân đối thu - chi ngân sách hàng năm. Chủ động đề xuất và sử dụng có hiệu quả các nguồn vốn hỗ trợ của Trung ương, của tỉnh; các chương trình, dự án để thu hút nguồn vốn ODA và các khoản vốn vay ưu đãi khác. Tiếp tục cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, đa dạng hóa các hình thức tạo lập vốn để đầu tư cơ sở hạ tầng; thu hút các thành phần kinh tế tham gia đầu tư, tăng nguồn vốn đầu tư ngoài ngân sách; khuyến khích đầu tư theo hình thức PPP đối với các công trình chợ, nghĩa trang, kết cấu hạ tầng y tế, giáo dục, đào tạo, dạy nghề, văn hóa, thể thao, nhà ở.

Tiếp tục cải thiện môi trường đầu tư, sản xuất kinh doanh, đẩy mạnh cải cách hành chính trong các lĩnh vực đầu tư và thực hiện đầy đủ các cơ chế, chính sách ưu đãi của nhà nước, của tỉnh và chính sách hỗ trợ, ưu đãi đầu tư của thành phố để đẩy nhanh việc thu hút mọi thành phần kinh tế tham gia đầu tư sản xuất kinh doanh, tăng nguồn vốn đầu tư từ doanh nghiệp.

Tập trung xây dựng các công trình trọng điểm, công trình thiết yếu. Đầu tư và kêu gọi đầu tư Dự án xây dựng cơ sở hạ tầng các Khu đô thị phía Đông thành phố; chỉnh trang kết cấu hạ tầng đô thị khu vực trung tâm thành phố. Triển khai thực hiện Đề án xây dựng đô thị thông minh thành phố Đông Hà giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030. Xúc tiến mạnh mẽ để tiếp cận và triển khai thực

hiện Dự án Phát triển đô thị ven biển miền Trung hướng đến tăng trưởng xanh và thích ứng biến đổi khí hậu - Tiểu dự án Đông Hà.

Nghiên cứu ban hành chính sách hỗ trợ hợp lý nguồn thu từ đấu giá quyền sử dụng đất cho địa phương nơi khai thác quỹ đất để xử lý các vấn đề bức xúc, thiết yếu phát sinh, tạo sự đồng thuận trong quá trình triển khai các dự án trên địa bàn, nâng cao hiệu quả khai thác quỹ đất.

Nâng cao hiệu quả sử dụng các nguồn lực tài chính công, đặc biệt nguồn vốn từ ngân sách nhà nước, chủ động nguồn lực để đảm bảo các nhu cầu chi cho các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh. Cơ cấu chi ngân sách theo hướng tăng dần tỷ trọng chi cho đầu tư phát triển, chi cho sự nghiệp kinh tế, giáo dục, y tế, khoa học công nghệ... Quản lý chi tiêu chặt chẽ, tiết kiệm chống lãng phí. rà soát các chế độ chính sách để đảm bảo chi ngân sách thiết thực, hiệu quả, tránh dàn trải.

2. Tăng cường công tác quản lý đô thị; xây dựng kết cấu hạ tầng và chỉnh trang đô thị, phấn đấu đạt tiêu chí đô thị loại II vào đầu năm 2022

2.1. Tăng cường công tác quy hoạch, quản lý quy hoạch và trật tự đô thị

Tập trung thực hiện Đồ án điều chỉnh quy hoạch chung thành phố đến năm 2030 tầm nhìn đến năm 2050, nghiên cứu đề xuất mở rộng không gian đô thị và địa giới hành chính thành phố. Triển khai điều chỉnh đồng bộ quy hoạch phân khu 9/9 phường theo quy hoạch chung được duyệt, giải quyết tốt quyền lợi chính đáng của người dân; đẩy mạnh lập quy hoạch chi tiết, tăng diện tích phủ kín quy hoạch chi tiết tỉ lệ 1/500 trên địa bàn thành phố để thực hiện quản lý và triển khai các dự án đầu tư; tăng cường kiểm soát chất lượng đồ án quy hoạch; thực hiện tốt công khai quy hoạch và đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, công khai quy hoạch.

Củng cố, nâng cao năng lực quản lý đô thị, nhất là bộ máy làm công tác quản lý đô thị từ thành phố đến cơ sở; thực hiện tốt công khai quy hoạch để dân biết dân thực hiện, phát huy vai trò tự quản của cộng đồng dân cư, thực hiện tốt công tác phối hợp quản lý trật tự đô thị. Thực hiện nghiêm Quy chế quản lý quy hoạch, kiến trúc đô thị; Quy chế quản lý một phần hệ phố không vào mục đích giao thông. Thường xuyên kiểm tra, xử lý kịp thời các vi phạm về trật tự đô thị. Tăng cường công tác quản lý nghĩa trang nhân dân theo quy hoạch được phê duyệt.

2.2. Tập trung xây dựng kết cấu hạ tầng kỹ thuật, chỉnh trang đô thị đồng bộ, sớm đạt đô thị loại II, hướng đến xây dựng thành phố thông minh

Tích cực huy động, tranh thủ mọi nguồn lực, tạo sự đột phá trong đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng kỹ thuật đồng bộ gắn với xây dựng đô thị thông minh, hoàn thiện các tiêu chí đô thị loại II vào đầu năm 2022. Phối hợp xây dựng hoàn thiện các tuyến giao thông đối ngoại, giao thông kết nối vùng vành đai; nâng cấp, cải tạo đồng bộ các công trình giao thông, vỉa hè, cấp thoát nước, điện, viễn thông khu trung tâm đô thị, bê tông hóa các tuyến giao thông trong khu dân cư. Quản lý vận hành hiệu quả hệ thống thoát nước đô thị, huy động nguồn lực đầu tư xây dựng hệ thống kè sông và thoát nước đô thị. Tiếp tục đầu tư hệ thống điện

chiếu sáng các tuyến đường chính đô thị và xã hội hóa điện chiếu sáng khu dân cư. Phối hợp kêu gọi đầu tư thông qua hình thức đấu thầu dự án có sử dụng đất, phát triển quỹ đất tạo nguồn thu ngân sách thành phố, thu hút đầu tư vào các khu đô thị mới kết hợp với dịch vụ, trung tâm thương mại kết hợp nhà phố, các khu du lịch sinh thái nghỉ dưỡng; kêu gọi xã hội hóa xây dựng nhà tang lễ, nhà hỏa táng đáp ứng theo yêu cầu của Nhân dân.

Thực hiện nghiêm túc có hiệu quả kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025, tập trung các công trình trọng điểm. Triển khai các hợp phần xây dựng đô thị thông minh, khai thác có hiệu quả Trung tâm điều hành đô thị thông minh (IOC); đầu tư nâng cấp hạ tầng công nghệ thông tin; xây dựng nền tảng trực tích hợp dữ liệu giữa các trung tâm thành phần; thực hiện tốt nội dung phản ánh hiện trường và quản lý đô thị, tích hợp để khai thác có hiệu quả nguồn tài nguyên tại Trung tâm điều hành thông minh của tỉnh.

Triển khai làm bên mời thầu các dự án có sử dụng đất theo ủy quyền của UBND tỉnh; tạo môi trường thuận lợi nhất để thu hút, tranh thủ tối đa các nguồn lực xã hội khác để đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng đô thị, hạ tầng xã hội như các dự án đầu tư các bệnh viện, trường học có quy mô lớn, chất lượng cao; các khu vui chơi giải trí, các khu đô thị mới hiện đại kết hợp khai thác dịch vụ.

2.3. Nâng cao hiệu quả quản lý đất đai, tài nguyên, môi trường và thực hiện tốt công tác giải phóng mặt bằng

Hoàn thành lập quy hoạch sử dụng đất thành phố giai đoạn 2021 - 2030. Tăng cường công tác quản lý, sử dụng đất đảm bảo hiệu quả, nhất là đất công ích, đất chưa sử dụng, xử lý nghiêm các hành vi vi phạm pháp luật về đất đai. Tiếp tục rà soát, xây dựng phương án quản lý và sử dụng quỹ đất chưa sử dụng nằm xen kẽ trong khu dân cư, trong đó ưu tiên đầu tư các công viên mini và các bãi đỗ xe công cộng. Ứng dụng công nghệ thông tin, nâng cao chất lượng giải quyết thủ tục hành chính về đất đai, hạn chế thấp nhất hồ sơ chậm trễ. Thực hiện thu hồi đất, giao đất, công nhận quyền sử dụng đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất đảm bảo chặt chẽ, đúng quy định pháp luật. Phối hợp hoàn thành Dự án Đo đạc lại bản đồ địa chính và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai và hệ thống thông tin đất đai đồng bộ, số hóa, theo hướng hiện đại. Thực hiện có hiệu quả Đề án Quy hoạch, xây dựng, quản lý và sử dụng đất nghĩa trang, nghĩa địa trên địa bàn thành phố đến năm 2030.

Tiếp tục có các giải pháp đồng bộ, nâng cao năng lực của đơn vị thực hiện nhiệm vụ giải phóng mặt bằng, phát huy vai trò của đơn vị Chủ đầu tư, trách nhiệm của Chủ tịch UBND các phường, tạo sự chuyển biến rõ nét công tác phối hợp, nâng cao hiệu quả thực hiện công tác giải phóng mặt bằng; ưu tiên tập trung tháo gỡ khó khăn, kiến nghị xử lý dứt điểm những trường hợp vướng mắc phức tạp trong công tác giải phóng mặt bằng, đảm bảo quyền lợi tốt nhất cho người dân; ưu tiên bố trí nguồn vốn và quỹ đất phục vụ tái định cư, giao đất để đẩy nhanh tiến độ giải phóng mặt bằng. Nêu cao vai trò, trách nhiệm của cấp ủy, chính quyền cơ sở trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo, phối hợp thực hiện; cải tiến phương thức, nội dung phối hợp, xác định rõ nhiệm vụ của các cơ quan, ban ngành, đoàn thể

vận động người dân thực hiện tốt giải phóng mặt bằng; tiếp tục rà soát, đề xuất UBND tỉnh xem xét bổ sung các chính sách đặc thù để tháo gỡ các khó khăn trong công tác GPMB trên địa bàn thành phố. Thực hiện chặt chẽ, đúng quy trình, đồng thời có các biện pháp mạnh đối với các trường hợp cố tình chây ỳ khi nhà nước đã đảm bảo thực hiện đầy đủ các chính sách về GPMB, đảm bảo tính kỷ cương và tạo sự đồng thuận cao trong Nhân dân.

Thực hiện có hiệu quả công tác tuyên truyền, nâng cao chất lượng các phong trào tự nguyện, tự quản bảo vệ môi trường, phong trào chống rác thải nhựa. Thực hiện tốt công tác phát triển và bảo vệ rừng, cây xanh đô thị. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thân thiện với môi trường; thực hiện di dời các cơ sở sản xuất gây ô nhiễm môi trường vào cụm công nghiệp, khu di dời tập trung trên địa bàn. Chủ động xử lý, khắc phục các điểm ô nhiễm; xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm pháp luật về môi trường.

3. Chăm lo sự nghiệp giáo dục đào tạo, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực; phát triển văn hóa, xây dựng văn minh đô thị; đảm bảo an sinh xã hội, nâng cao đời sống Nhân dân

3.1. Thực hiện đổi mới giáo dục và đào tạo; áp dụng khoa học công nghệ; xây dựng nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu phát triển

Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 29-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương khoá XI; triển khai có hiệu quả việc đổi mới nội dung, chương trình sách giáo khoa giáo dục phổ thông theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh. Xây dựng đội ngũ nhà giáo tâm huyết và nêu gương; duy trì và nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện và giáo dục mũi nhọn. Coi trọng giáo dục phẩm chất đạo đức, kỷ luật học đường, trang bị kiến thức và kỹ năng sống cho học sinh, phát huy truyền thống quê hương anh hùng, khát vọng làm việc, khát vọng cống hiến xây dựng quê hương đất nước.

Đẩy mạnh xã hội hoá giáo dục và đào tạo, các hoạt động khuyến học, khuyến tài. Duy trì vững chắc kết quả phổ cập giáo dục. Chú trọng công tác định hướng và giáo dục nghề nghiệp, tiếp tục tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về chất lượng đào tạo và hiệu quả của giáo dục nghề nghiệp.

Đầu tư nâng cấp cơ sở vật chất, trang thiết bị các trường học đảm bảo tiêu chuẩn quốc gia, đặc biệt ưu tiên đầu tư đối với các trường khu vực vùng ven thành phố; tiếp tục có các giải pháp điều chuyển đội ngũ, tăng cường cơ sở vật chất để góp phần nâng cao chất lượng, đảm bảo hài hòa giữa khu vực trung tâm với vùng ven đô thị. Tiếp tục thực hiện chủ trương kiên cố hóa, cao tầng hóa và hiện đại hóa trường học. Phần đầu đến năm 2025 có 100% trường công lập trực thuộc đạt chuẩn quốc gia.

Tăng cường đổi mới sáng tạo và ứng dụng khoa học - công nghệ, nhất là công nghệ cao để thúc đẩy sự phát triển nhanh và bền vững. Đẩy mạnh ứng dụng khoa học công nghệ trong sản xuất để nâng cao năng suất, chất lượng và sức cạnh tranh của sản phẩm.

3.2. Tập trung xây dựng văn hóa, nếp sống văn minh đô thị

Quan tâm xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh, phát huy các giá trị văn hóa truyền thống của quê hương; huy động nguồn lực tham gia hoạt động văn hoá, các hoạt động văn hóa thể thao chào mừng các sự kiện chính trị và các ngày lễ lớn của quê hương đất nước. Thực hiện tốt Chương trình hành động của Tỉnh ủy, của Thành ủy về thực hiện Nghị quyết số 33-NQ/TW ngày 09/6/2014 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI “về xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước”; xây dựng con người, cư dân đô thị văn minh, có ý chí và khát vọng vươn lên, sống có trách nhiệm với cộng đồng xã hội, xây dựng đất nước phồn vinh, hạnh phúc.

Tiếp tục thực hiện các giải pháp nâng cao chất lượng phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa, nếp sống văn minh đô thị”; phát huy mạnh mẽ các phong trào tự nguyện tự quả về xây dựng tuyến đường sáng – xanh – sạch – đẹp; xây dựng phường đạt chuẩn văn minh đô thị, tuyến phố văn minh đô thị, ý thức chỉnh trang đô thị. Nâng cao chất lượng thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội.

Đổi mới, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về văn hóa, thể thao, du lịch; đấu tranh, ngăn chặn, đẩy lùi các tệ nạn xã hội, thông tin xấu, độc và các hoạt động phi văn hóa. Phát triển thể dục, thể thao hợp lý giữa phong trào quần chúng và thành tích cao. Tăng cường đầu tư tu bổ, bảo tồn các giá trị di tích; phát huy các giá trị văn hóa vật thể, phi vật thể, gắn với phát triển du lịch.

3.3. Nâng cao chất lượng công tác khám chữa bệnh, chăm sóc sức khỏe Nhân dân và công tác dân số

Quan tâm phát triển mạng lưới y tế có quy mô phù hợp với sự phát triển đô thị; nâng cao chất lượng khám chữa bệnh, chăm sóc sức khỏe Nhân dân, củng cố và nâng cao chất lượng mạng lưới y tế; thực hiện tốt công tác xã hội hóa y tế, khuyến khích phát triển cơ sở y tế tư nhân, đảm bảo mọi người dân được cung cấp các dịch vụ y tế cơ bản và dịch vụ y tế chất lượng cao. Duy trì chuẩn quốc gia về y tế tại 9/9 phường, tiếp tục triển khai tốt công tác phòng chống dịch bệnh, an toàn vệ sinh thực phẩm.

Thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII “Về công tác dân số trong tình hình mới” phù hợp với thực tiễn địa phương; duy trì mức sinh hợp lý, giảm tỷ lệ sinh con thứ ba trở lên. Triển khai đồng bộ các giải pháp thu hút lao động, tăng nhanh dân số cơ học.

3.4. Thực hiện tốt các chính sách an sinh xã hội, nâng cao chất lượng đời sống người dân

Thực hiện có hiệu quả các Chương trình mục tiêu quốc gia về việc làm và giảm nghèo bền vững. Xây dựng kế hoạch đào tạo nghề theo nhu cầu của từng ngành, lĩnh vực kinh tế, phù hợp với thị trường lao động cho từng thời kỳ phát triển của thành phố. Triển khai thực hiện Đề án hỗ trợ cho vay giải quyết việc làm và giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn thành phố, thực hiện các giải pháp giảm nghèo “Chung tay vì người nghèo - không để ai bị bỏ lại phía sau”.

Tiếp tục chỉ đạo, tổ chức thực hiện tốt các chính sách hỗ trợ phát triển sản xuất, gắn đào tạo nghề với tạo việc làm, thực hiện tốt việc xuất khẩu lao động.

Thực hiện đầy đủ, kịp thời chế độ chính sách đối với người có công; kiên quyết không để hồ sơ tồn đọng hoặc chậm trễ ảnh hưởng đến quyền lợi của người dân. Đẩy mạnh các hoạt động “Đền ơn đáp nghĩa”, “Uống nước nhớ nguồn”. Đảm bảo 100% hộ gia đình chính sách, người có công trên địa bàn thành phố đảm bảo mức sống trung bình trở lên; không còn gia đình chính sách thuộc diện nghèo.

Tổ chức thực hiện tốt các quy định của pháp luật về người cao tuổi, người khuyết tật và trợ giúp xã hội. Quản lý đối tượng bảo trợ có hiệu quả. Củng cố, nâng cấp hệ thống cơ sở bảo trợ xã hội, phát triển mô hình chăm sóc người có hoàn cảnh đặc biệt tại cộng đồng. Thực hiện tốt công tác hỗ trợ đột xuất, bảo đảm mọi người dân bị thiệt hại khi gặp rủi ro, thiên tai được hỗ trợ kịp thời.

4. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước; xây dựng chính quyền và thực thi pháp luật

Kịp thời đề xuất kiện toàn bộ máy chính quyền từ thành phố đến các phường gắn với kết quả Đại hội Đảng bộ thành phố nhiệm kỳ 2020 - 2025 và kết quả bầu cử Đại biểu Hội đồng nhân dân nhiệm kỳ 2021 - 2026. Kiện toàn tổ chức bộ máy, nhân sự lãnh đạo các cơ quan chuyên môn, đơn vị sự nghiệp theo tinh thần Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban chấp hành TW Đảng khóa XII; tiếp tục nâng cao chất lượng quy hoạch cán bộ; thực hiện tốt việc đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức theo hướng làm việc chuyên nghiệp nhằm đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới; quan tâm đào tạo, bồi dưỡng, sắp xếp đối với cán bộ trẻ, cán bộ nữ; có giải pháp để phát hiện, tiếp nhận cán bộ có trình độ, năng lực, đạo đức từ các cơ quan, địa phương khác tăng cường cho thành phố. Thực hiện các biện pháp để ngăn chặn, xử lý nghiêm các trường hợp cán bộ, công chức lợi dụng chức vụ gây những phiền hà cho tổ chức và công dân. Đổi mới lề lối làm việc, tác phong, thái độ phục vụ Nhân dân.

Đẩy mạnh cải cách hành chính, trọng tâm là cải cách thủ tục hành chính, phân cấp quản lý nhà nước và cải cách tài chính công. Tiếp tục triển khai hiệu quả đề án Một cửa theo hướng hiện đại tại UBND thành phố. Ứng dụng rộng rãi, hiệu quả công nghệ thông tin trong giải quyết thủ tục hành chính, giảm tối đa thủ tục giấy tờ và thời gian đi lại của các tổ chức và công dân, nâng cao hiệu quả làm việc và cung cấp dịch vụ công ngày càng tốt hơn.

Thực hiện tốt công tác tiếp dân gắn với tuyên truyền, phổ biến pháp luật, tăng cường đối thoại trực tiếp trong việc giải quyết khiếu nại tố cáo của công dân. Chủ động giải quyết và xử lý hiệu quả các trường hợp khiếu kiện đông người, phức tạp; giải quyết dứt điểm các vụ việc tồn đọng, kéo dài. Nâng cao chất lượng, hiệu quả thực hiện quy chế dân chủ cơ sở và thực hiện tốt công tác hòa giải cơ sở. Nâng cao chất lượng công tác thanh tra, kiểm tra và công tác tự kiểm tra về phòng, chống tham nhũng tại cơ quan, đơn vị. Đảm bảo phát huy dân chủ đi liền với giữ vững kỷ luật, kỷ cương, tăng cường pháp chế xã hội chủ

nghĩa. Thực hiện nghiêm túc kết luận, kiến nghị thanh tra và quyết định giải quyết khiếu nại, tố cáo, nâng cao hiệu quả thi hành án dân sự.

Duy trì, nâng cao hiệu quả công tác phối hợp giữa HĐND, UBND, UBMTTQVN theo quy chế, chú trọng tập trung vào các lĩnh vực như chỉ đạo thực hiện các biện pháp phòng chống dịch bệnh, hỗ trợ thiên tai; xây dựng các mô hình phát triển kinh tế, giải phóng mặt bằng, vệ sinh môi trường, an sinh xã hội, giải quyết đơn thư của công dân, giám sát và phản biện xã hội, tạo sự đồng thuận của Nhân dân... Tập trung xây dựng và phát huy hiệu quả thực chất các mô hình tự quản, xây dựng nếp sống văn minh đô thị hướng đến mục tiêu xây dựng thành phố “Xanh, sạch, đẹp, thân thiện”. Phát động sâu rộng và tổ chức thực hiện có hiệu quả các phong trào thi đua yêu nước; nhân rộng các điển hình tiên tiến, nhất là các điển hình lao động, sản xuất kinh doanh giỏi, cán bộ công chức sáng tạo, tận tụy.

5. Tăng cường quốc phòng - an ninh, đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, tạo môi trường thuận lợi để phát triển kinh tế - xã hội

Tiếp tục quán triệt và triển khai thực hiện tốt các chủ trương, quan điểm chiến lược của Đảng, Nhà nước đối với nhiệm vụ quốc phòng, an ninh trong tình hình mới. Xây dựng nền quốc phòng toàn dân gắn với thế trận an ninh nhân dân vững chắc, kết hợp chặt chẽ giữa nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội với đảm bảo quốc phòng, an ninh. Thực hiện tốt nội dung phát triển kinh tế - xã hội gắn với chăm lo xây dựng và củng cố nền quốc phòng toàn dân vững mạnh, xây dựng thế trận khu vực phòng thủ thành phố vững chắc, từng bước dành nguồn lực xây dựng hoàn thiện căn cứ hậu phương.

Tập trung xây dựng lực lượng vũ trang vững mạnh về mọi mặt, bảo đảm thực hiện tốt nhiệm vụ sẵn sàng chiến đấu, chủ động xử lý tốt mọi tình huống. Thường xuyên duy trì và củng cố xây dựng cơ sở vững mạnh toàn diện, cụm an toàn làm chủ gắn với cụm liên hoàn về an ninh trật tự, giữ vững quốc phòng, an ninh. Nâng cao chất lượng công tác bồi dưỡng kiến thức quốc phòng an ninh cho các đối tượng theo quy định.

Quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng lực lượng Công an nhân dân vững mạnh toàn diện. Tiếp tục phát huy hiệu quả các mô hình tự nguyện, tự quản về an ninh trật tự và đẩy mạnh phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc trong tình hình mới. Xây dựng và triển khai thực hiện Đề án Nâng cao năng lực và hiệu quả công tác phòng, chống ma túy trên địa bàn thành phố giai đoạn 2021 - 2025. Tập trung thực hiện các giải pháp đảm bảo an ninh trật tự trong mọi thời điểm, đẩy mạnh các biện pháp công tác nghiệp vụ, chủ động ngăn chặn làm thất bại mọi âm mưu, hoạt động chống phá của các thế lực thù địch, các loại tội phạm và tệ nạn xã hội, đặc biệt là nạn trộm cắp, tệ nạn ma túy, tín dụng đen, giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội.

Điều 2. Giao Ủy ban nhân dân thành phố tổ chức thực hiện Nghị quyết.

Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố theo chức năng, nhiệm vụ giám sát việc triển khai thực hiện Nghị quyết.

Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố và các tổ chức thành viên của Mặt trận vận động mọi tầng lớp nhân dân tham gia giám sát và thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân thành phố, khóa XI, kỳ họp thứ 15 thông qua và có hiệu lực kể từ ngày 02 tháng 4 năm 2021./.

Nơi nhận:

- TT HĐND, UBND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh bầu trên địa bàn Đông Hà;
- TT Thành ủy, các ban Đảng và Văn phòng Thành ủy;
- TT HĐND và các Ban HĐND thành phố;
- UBND; UBMTTQVN thành phố và các phòng, ban, ngành, đoàn thể thành phố;
- Đại biểu HĐND thành phố khoá XI;
- Đảng ủy, TT HĐND, UBND, UBMTTQVN các phường;
- Cổng thông tin điện tử thành phố;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH

Hồ Sỹ Trung

BIỂU MỘT SỐ CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI 5 NĂM 2021 - 2025
(Ban hành kèm theo Nghị quyết số /NQ-HĐND ngày tháng năm 2021 của HĐND thành phố)

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Thực hiện 2016	Thực hiện 2020	Kế hoạch 2025	Tốc độ tăng bình quân	
						Giai đoạn 2016-2020	Giai đoạn 2021-2025
I	CHỈ TIÊU VỀ KINH TẾ						
1	Giá trị sản xuất (giá so sánh 2010)	Tỷ đồng	14.259	21.627	38.343	111,06	112,13
	- Nông, lâm, thủy sản	"	145	138	175	100,44	104,87
	- Công nghiệp - xây dựng	"	4.545	7.199	14.370	112,06	114,83
	- Dịch vụ	"	9.569	14.290	23.798	110,72	110,74
2	Giá trị sản xuất (giá thực tế)	Tỷ đồng	17.641	29.720	60.229	113,93	115,17
	- Nông, lâm, thủy sản	"	220	229	320	102,46	106,90
	- Công nghiệp - xây dựng	"	5.821	10.428	23.480	115,17	117,62
	- Dịch vụ	"	11.600	19.063	36.429	113,47	113,83
3	Tổng sản phẩm xã hội (giá so sánh 2010)	Tỷ đồng	5.988	9.084	16.007	111,07	112,00
	- Nông, lâm, thủy sản	"	88	85	107	100,72	104,71
	- Công nghiệp - xây dựng	"	1.852	2.923	5.834	111,98	114,82
	- Dịch vụ	"	4.048	6.076	10.066	110,83	110,62
4	Tổng sản phẩm xã hội (giá thực tế)	Tỷ đồng	7.575	12.488	26.711	113,54	116,42
	- Nông, lâm, thủy sản	"	146	154	214	102,52	106,80
	- Công nghiệp - xây dựng	"	2.361	4.162	9.666	115,17	118,36
	- Dịch vụ	"	5.068	8.172	16.831	113,04	115,55

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Thực hiện 2016	Thực hiện 2020	Kế hoạch 2025	Tốc độ tăng bình quân	
						Giai đoạn 2016-2020	Giai đoạn 2021-2025
5	Cơ cấu giá trị sản xuất	%	100	100	100		
	- Nông, lâm, thủy sản	"	1,2	0,7	0,8		
	- Công nghiệp - xây dựng	"	33,0	35,1	36,2		
	- Dịch vụ	"	65,8	63,5	63		
6	Tốc độ tăng trưởng kinh tế	%	111,40	107,43	112,00	11,07	12,00
	- Nông, lâm, thủy sản	"	107,32	93,41	104,70		
	- Công nghiệp - xây dựng	"	111,57	105,68	114,82		
	- Dịch vụ	"	111,42	108,50	110,62		
7	Tổng sản phẩm XH bình quân đầu người	Tr.đồng	83,84	125,6	230	111,01	110,47
8	Tổng mức bán lẻ hàng hoá và doanh thu dịch vụ	Tỷ đồng	18.090	29.890	47.360	107,45	116,00
9	Thu ngân sách ngân sách địa phương	Tỷ đồng	335,741	542,070	975	112,80	113,72
	<i>Trong đó:</i>						
	- Thu thuế xuất, nhập khẩu	"					
	- Thu nội địa	"	335,741	542,070	975	112,80	113,72
	- Thu NSNN trên địa bàn		231,700	499,500			
10	Tỷ lệ tăng thu ngân sách năm so với dự toán giao	%	144,9	103,2			
11	Ngân sách cấp trên bổ sung cho ngân sách địa phương	Tỷ đồng	134.830	68.838	0		
12	Chi ngân sách địa phương	Tỷ đồng	404,516	576,5	975	107,62	111,08

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Thực hiện 2016	Thực hiện 2020	Kế hoạch 2025	Tốc độ tăng bình quân	
						Giai đoạn 2016-2020	Giai đoạn 2021-2025
a	Chi đầu tư phát triển do địa phương quản lý	"	115,700	203,3	250	119,09	104,22
b	Chi thường xuyên	"	288,815	394,3	725	107,32	112,95
	- Chi cho sự nghiệp giáo dục	"	127,820	171			
	- Chi cho sự nghiệp y tế	"	1,641	1,279			
	- Chi cho quản lý hành chính nhà nước	"	65,831	67,975			
13	Tổng huy động vốn ĐTPT trên địa bàn	Tỷ đồng	2.124	4.408	10.752	119,27	119,52
	<i>Trong đó:</i>						
	- Vốn Trung ương, tính đầu tư	"	435	652	900	111,64	106,66
	- Vốn NS địa phương	"	177	230	352	111,58	108,88
	- Các nguồn khác	"	1.512	3.526	4.500	121,77	105,00
14	Sản lượng lương thực có hạt (thóc)	tấn	10.054	9.739	9.000	101,90	98,43
15	Giá trị trên 1 ha canh tác (giá hiện hành)	Tr.đồng	75,2	72	105		107,84
16	Số hộ kinh doanh cá thể được cấp mới trên địa bàn	Hộ	791	707	800		102,50
II CHỈ TIÊU XÃ HỘI - MÔI TRƯỜNG							
1	Dân số trung bình	1.000 người	90,491	99,398	116,428	-	-
	- Tốc độ tăng dân số	%	13,3	10,5	10,0	-	-
	- Mức giảm sinh	%	+0,3	-0,2	-0,3	-	-
2	Số lao động được tạo việc làm trong năm	người	1.790	1.705	1.850	-	-

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Thực hiện 2016	Thực hiện 2020	Kế hoạch 2025	Tốc độ tăng bình quân	
						Giai đoạn 2016-2020	Giai đoạn 2021-2025
3	Tỷ lệ lao động qua đào tạo	%	62	71	75,0	-	-
	<i>Trong đó: có bằng cấp, chứng chỉ</i>	%					
4	Tỷ lệ lao động nông nghiệp trong tổng lao động xã hội	%		8,9	7,5	-	-
5	Tỷ lệ trường đạt chuẩn quốc gia	%					
	- Mầm non	"	27,3	75,0	100	-	-
	- Tiểu học	"	66,7	72,7	100	-	-
	- Trung học cơ sở	"	77,8	83,3	100	-	-
6	Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng (cân nặng theo tuổi)	%	8,04	4,00	3,0	-	-
7	Tỷ suất chết của trẻ em dưới 1 tuổi	‰	0	0	0	-	-
8	Tỷ suất chết của trẻ em dưới 5 tuổi	‰	0	0	0	-	-
9	Tỷ suất chết mẹ/ 100.000 trẻ đẻ sống	%	0	0	0	-	-
10	Tỷ lệ dân số tham gia bảo hiểm y tế	%	89,6	96,1	99	-	-
11	Số xã, phường, thị trấn đạt tiêu chuẩn phù hợp với trẻ em	phường	9	9	9		
12	Tỷ lệ xã, phường, thị trấn đạt tiêu chuẩn phù hợp với trẻ em	%	100	100	100	-	-
13	Tỷ lệ xã, phường, thị trấn đạt tiêu chí quốc gia về y tế	%	100	100	100	-	-

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Thực hiện 2016	Thực hiện 2020	Kế hoạch 2025	Tốc độ tăng bình quân	
						Giai đoạn 2016-2020	Giai đoạn 2021-2025
14	Số hộ nghèo	Hộ	947	429	450	-	-
15	Tỷ lệ hộ nghèo	%	4,35	1,79	<2	-	-